



# Đấu tranh phê phán quan điểm sai trái về “dân tộc bản địa” ở Việt Nam

THS. LÊ CÔNG KỶ\*

## Nhận diện các thủ đoạn lợi dụng vấn đề “dân tộc bản địa”

Nhằm mục đích phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng các vấn đề “dân tộc, dân chủ, nhân quyền” để chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam, các phần tử cực đoan đang sống lưu vong ở nước ngoài tiếp tục lợi dụng bản “Tuyên ngôn quyền của người bản địa” nhằm ráo riết kích động, xúi giục đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) nước ta, trong đó có các DTTS Tây Nguyên đòi quyền tự quyết. Chúng yêu cầu Việt Nam phải thực hiện đúng các nội dung về quyền của người bản địa theo Tuyên ngôn của Liên hợp quốc. Vấn đề “quyền dân tộc tự quyết” và “quyền của các DTTS” thường bị các thế lực phản động, thù địch xuyên tạc, lôi kéo, kích động, thể hiện rõ ở một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, chúng cố tình giải thích, viện dẫn, tuyên truyền sai lệch các nội dung tuyên bố của Liên hợp quốc về “dân tộc bản địa”, về “quyền dân tộc tự quyết của

dân tộc - quốc gia” nhằm âm mưu chống phá cách mạng.

Ngày 13/9/2007, Đại Hội đồng Liên hợp quốc ra Nghị quyết số 61/295 thông qua Bản “Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền của các dân tộc bản địa”. Bản Tuyên ngôn gồm 46 điều, quy định các quyền cơ bản của các dân tộc bản địa. Nhìn chung, các quyền được nêu trong bản Tuyên ngôn là đúng đắn và phù hợp với mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc. Việt Nam là một trong số nhiều quốc gia đã bỏ phiếu thông qua Nghị quyết. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt là khái niệm “dân tộc bản địa” thể hiện trong Bản tuyên ngôn chưa được hiểu một cách rõ ràng. Vì vậy, các thế lực thù địch trong và ngoài nước thường xuyên đánh tráo khái niệm, cố tình ngụy biện, giải thích khái niệm “dân tộc bản địa” nhằm thực hiện các âm mưu chính trị phản động, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

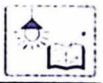
Khái niệm “người bản địa” có nguồn gốc lịch sử gắn liền với thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đi xâm chiếm các quốc gia khác, áp đặt sự thống trị ở các nước thuộc địa. Ở các nước này có 2 tầng lớp người: một là những “quan cai trị” và những người di cư

đến làm ăn có quan hệ mật thiết với bộ máy cai trị và một là cộng đồng những người dân thuộc địa, bị thống trị được gọi là “người bản địa” hoặc “người bản xứ”. Ở Việt Nam, trong thời kỳ thực dân Pháp xâm lược thì chúng thường gọi người Việt Nam là “người bản địa”. Khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập vào năm 1945 thì khái niệm “dân tộc bản địa”, “người bản địa” không còn tồn tại.

Khái niệm “quyền DTTS” được ghi nhận tại Điều 27 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR 1966): “Ở những quốc gia tồn tại các nhóm thiểu số về sắc tộc, tôn giáo hoặc ngôn ngữ, những người thuộc các nhóm thiểu số đó sẽ không bị từ chối quyền, trong cộng đồng với các thành viên khác trong nhóm của họ, được hưởng nền văn hóa của họ, tuyên xưng và thực hành tôn giáo của họ, hoặc sử dụng ngôn ngữ riêng của họ”. Bên cạnh đó, một số nghị quyết của Liên Hợp quốc có quy định rõ về quyền dân tộc như: Nghị quyết số 1514 (XV) khẳng định: “Tất cả các dân tộc có quyền tự quyết, xuất phát từ quyền này, các dân tộc tự do quyết định địa vị chính trị của mình

\* Phó Vụ trưởng, CQTT Ban Dân vận Trung ương tại TP. Đà Nẵng





và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa". Công ước quốc tế về "Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa" tại Điều 2 quy định: "Mọi dân tộc đều có quyền tự quyết. Xuất phát từ quyền đó, các dân tộc tự do quyết định thể chế chính trị của mình và tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa".

Theo Hiến chương Liên hợp quốc, dân tộc tự quyết được coi là nguyên tắc để duy trì hòa bình và hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc. Quyền dân tộc tự quyết là việc một quốc gia - dân tộc có quyền tự chủ đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền quyết định về thể chế chính trị và con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Chủ thể của quyền dân tộc tự quyết là quốc gia - dân tộc chứ không phải là một DTTS trong quốc gia - dân tộc đó. Pháp luật quốc tế không công nhận một DTTS ở một quốc gia được ly khai, được thành lập một quốc gia độc lập với quốc gia được quốc tế công nhận mà họ là công dân trong quốc gia đó. Đây hoàn toàn không phải là quyền riêng biệt của người DTTS hay "dân tộc bản địa" mà là quyền của một quốc gia dân tộc.

Bằng các lập luận hết sức vô lý và cố tình hiểu sai các quy định của Liên hợp quốc, các thế lực thù địch thường xuyên đánh tráo khái niệm "quyền dân tộc tự quyết" là quyền của các "quốc gia - dân tộc" với quyền của "dân tộc - tộc người" nhằm mục đích kích động tư tưởng ly khai tự trị trong vùng DTTS nhằm chống phá Đảng, Nhà

nước. Chúng ráo riết tuyên truyền, kích động việc thành lập "nhà nước Hmông tự trị" ở vùng Tây Bắc, "nhà nước Tin lành Đê ga" ở Tây Nguyên, "nhà nước Khơme - Krom" ở Tây Nam Bộ. Tại Tây Nguyên, chúng thường gọi người DTTS là người Thượng, đồng thời tìm mọi cách để kích động mâu thuẫn giữa người Kinh và Thượng nhằm mục đích phá hoại. Từ năm 2021 đến nay, các thế lực phản động lưu vong đã câu móc, dụ dỗ, lôi kéo một bộ phận đồng bào DTTS nhẹ dạ cả tin gây ra một số vụ bạo loạn, khủng bố ở khu vực, đặc biệt là vụ khủng bố tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/6/2023.

Từ việc tuyên truyền, xuyên tạc tình hình dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam, cố tình vi phạm dẫn sai các quy định về quyền của người bản địa, chúng cho rằng các DTTS ở Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ là "dân tộc bản địa". Từ đó, một số tổ chức phi chính phủ (NGO), các nhóm phản động lưu vong thường xuyên xuyên tạc áp lực yêu cầu Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các nội dung của Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về quyền của các dân tộc thuộc địa, đặc biệt là chúng xoáy sâu vào điều 3, điều 4 và điều 5 của Bản Tuyên ngôn, đòi hỏi chính quyền Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu để người bản địa có quyền tự do quyết định tình trạng chính trị, đòi hỏi quyền tự trị, duy trì và củng cố các thiết chế đặc biệt của họ về chính trị.

Như vậy, chúng ta thấy rõ âm mưu của các tổ chức phản động lưu vong đòi chính phủ Việt Nam công nhận các dân tộc Chăm, Khơme và các DTTS tại chỗ Tây Nguyên là "dân tộc bản địa", không xuất phát từ lợi ích của đồng bào các DTTS, mà xuất phát từ các âm mưu chính trị phản động, từ mưu đồ phá hoại khối đại đoàn kết của các dân tộc, chia cắt sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

*Thứ hai*, chúng lợi dụng sự khác biệt và phát triển không đồng đều giữa các dân tộc nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, vu cáo Đảng và Nhà nước Việt Nam không quan tâm tới đồng bào các DTTS, từ đó kích động tư tưởng ly khai, tự trị.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS, đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển vùng DTTS và miền núi. Tuy nhiên, hiện nay đang còn tồn tại việc phát triển chưa đồng đều thể hiện giữa các vùng, giữa các tộc người, còn khoảng cách phát triển giữa người Kinh và một số DTTS. Sự phát triển không đều này do những nguyên nhân của lịch sử, do điều kiện tự nhiên, không gian sinh tồn, đặc điểm văn hóa truyền thống... Lợi dụng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa dân tộc Kinh và đồng bào DTTS và những bất cập trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở một số địa phương, các thế lực thù địch đã xuyên tạc rằng,





Đảng, Nhà nước đối xử không công bằng, chỉ chăm lo cho người Kinh mà không chăm lo cho đồng bào DTTS, khiến cho cuộc sống của đồng bào khó khăn, nghèo đói. Việc các thế lực thù địch kích động lợi dụng sự hiểu biết chưa đầy đủ của một bộ phận đồng bào DTTS để kích động tư tưởng ly khai, tự trị, để đồng bào đòi tách ra thành lập quốc gia riêng là hành động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta.

### **Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, không có "dân tộc bản địa"**

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, trong đó có 01 dân tộc đa số và 53 DTTS, người Kinh chiếm đa số, với tỷ lệ 85,3% dân số; 53 DTTS chiếm 14,7% dân số. Các dân tộc cùng sinh sống, cùng kề vai sát cánh trong suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Quan điểm của Đảng ta đối với các dân tộc là "bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển". Các dân tộc đều bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đảng, Nhà nước ta luôn khẳng định: "Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc... Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các DTTS phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước". Hiến pháp năm 2013 tại Điều 5 quy định: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các

dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.

Thuật ngữ "DTTS" được sử dụng thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật. Điều 4, Nghị định của Chính phủ về Công tác dân tộc, quy định: "DTTS" là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; khoản 3 quy định: "Dân tộc đa số" là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia"; khoản 4 quy định: "Vùng DTTS" là địa bàn có đông các DTTS cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Không có bất kỳ một văn bản chính thức nào đề cập đến khái niệm "dân tộc bản địa" và thực tế là không có dân tộc bản địa, mọi dân tộc đều bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển trên lãnh thổ nước, hay nói cách khác, Việt Nam không thừa nhận có dân tộc bản địa trên phạm vi lãnh thổ của mình.

Như vậy, các quan điểm, chủ trương, đường lối và chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ta hoàn toàn không có khái niệm "dân tộc bản địa". Trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam không có dân tộc nào được coi là dân tộc bản địa. Trên thực tế, các dân tộc có nguồn gốc lâu đời sinh sống tại chỗ thường được gọi là *dân tộc tại chỗ* để

phân biệt với các dân tộc từ nơi khác đến thông qua quá trình di cư theo kế hoạch và di cư tự do. Ở khu vực Tây Nguyên có 12 dân tộc được coi là DTTS tại chỗ gồm: Gia Rai, Êđê, Bana, Cơho, Xêđăng, M'ông, Giẻ Triêng, Mạ, Churu, Raglai, Rơmăm và B్రau.

Thuật ngữ "DTTS" thường dùng để chỉ người thuộc các dân tộc có dân số ít hơn so với dân tộc đa số. Khái niệm này tồn tại cùng với quá trình phát triển đất nước cũng như các dân tộc Việt Nam. Do đó, người DTTS ở Việt Nam khác với người bản địa theo quan niệm của Liên hợp quốc. Ở Việt Nam không có khái niệm "người bản địa" và không có dân tộc nào được coi là dân tộc bản địa, cộng đồng các dân tộc Việt Nam cư trú xen kẽ nhau, được hình thành và phát triển cùng với điều kiện lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước tạo nên một dân tộc Việt Nam đoàn kết, thống nhất trong 54 dân tộc của đại gia đình Việt Nam. Ở nước ta, thuật ngữ "dân tộc bản địa" gắn liền với các thời kỳ nước ta bị đô hộ, xâm lược. Thời kỳ Pháp thuộc, thuật ngữ "dân tộc bản địa" hoặc "người bản xứ" được dùng để chỉ tất cả các cộng đồng dân tộc Việt Nam (kể cả người Kinh và các DTTS). Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, người dân Việt Nam làm chủ đất nước, không còn là "dân bản địa" hay "bản xứ" nữa. Hiện tại trong tất cả các văn bản hành chính ở nước ta không sử dụng thuật ngữ "dân tộc bản địa".





**Một số giải pháp nhằm đấu tranh với các quan điểm sai trái về vấn đề vấn đề dân tộc**

*Một là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ để chống phá Cách mạng.

Thường xuyên có các bài viết phản bác quan điểm tư tưởng "dân tộc bản địa", "quyền của dân tộc bản địa" ở Việt Nam. Quan tâm việc tập huấn về kiến thức dân tộc, công tác dân tộc cho đội ngũ báo cáo viên và những người làm trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Định hướng rõ về nội dung tuyên truyền. Các phương tiện thông tin đại chúng tuyệt đối không dùng thuật ngữ "dân tộc bản địa".

Khai thác tối đa sức mạnh các phương tiện thông tin truyền thông, sử dụng có hiệu quả không gian mạng để đấu tranh, phản bác các bài viết mang tính chất xuyên tạc tình hình dân tộc ở Việt Nam; quản lý chặt chẽ thông tin liên quan đến công tác dân tộc nhằm đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, nhất là với các bài viết đăng trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

Chú trọng nâng cao trình độ dân trí vùng đồng bào DTTS, giúp người dân có đủ kiến thức cần thiết để nhận diện đúng và đấu tranh với các hành vi lừa phỉnh, kích động của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, góp

phần thực hiện tốt các chính sách dân tộc.

*Hai là*, tăng cường công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS. Chú trọng công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc thực hiện chính sách dân tộc. Từng bước thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS, khơi dậy và phát huy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS; quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xóa bỏ tập tục lạc hậu trong đồng bào DTTS. Phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín trong đồng bào DTTS, các chức sắc, chức việc tôn giáo trong việc thực hiện các chính sách dân tộc.

*Ba là*, tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS.

Gắn liền việc thực hiện công tác dân tộc với công tác tôn giáo, quan tâm và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của người dân theo đúng quy định của pháp luật. Chú trọng công tác an ninh vùng DTTS, an ninh biên giới và các vấn đề an ninh phi truyền thống ở vùng dân tộc và miền núi; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các hoạt động nhen nhóm phục hồi hoạt động FULRO và mưu đồ thành lập nhà nước riêng, tôn

giáo riêng của nhóm người DTTS ở Tây Nguyên; xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, đẩy mạnh công tác đối ngoại về công tác dân tộc. Thường xuyên thông tin, tăng cường đối thoại với cộng đồng với quốc tế tình hình dân tộc và việc thực hiện các chính sách dân tộc ở Việt Nam; kịp thời phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, vu khống về tình hình dân tộc và việc thực hiện các chính sách dân tộc ở Việt Nam. Thông qua các hội nghị, kỳ họp của Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc tế để khẳng định Việt Nam không có "dân tộc bản địa", không chấp nhận bất kỳ mọi hình thức ly khai, tự trị nào, các dân tộc Việt Nam đều bình đẳng, đoàn kết và tương trợ giúp nhau cùng phát triển.

*Năm là*, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân tộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác dân tộc, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị thực hiện công tác dân tộc. Phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, mô hình tự quản trong vùng đồng bào DTTS, nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật ở vùng đồng bào DTTS, chú trọng xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước ở cộng đồng dân cư. ■